

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÀM TÂN  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-ST

Ngày 21/5/2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Minh Chính;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vũ Thị Nữ và bà Trần Thị Ngọ;

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Kim Trâm;

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 304/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29/4/2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1991 (*Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*)

Địa chỉ: Sô, tổ Y, TP B, T A, B M, V L.

**- Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm: 1991 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Đ Th, T H, H T, B T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 11 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Quốc T trình bày:* Ông và bà Nguyễn Thị Kim L đăng ký kết hôn vào ngày 04/10/2019 tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã G, tỉnh V. Sau đó, ông và bà L sống chung tại nhà mẹ ruột xã T, thị xã G, tỉnh V. Thời gia ban đầu hạnh phúc, về sau ông bà thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống, không thông cảm cho nhau và bà L đã bỏ về nhà tại Bình Thuận sống từ tháng 12/2019. Nay ông không còn tình cảm với bà L nên yêu cầu được ly hôn với bà L.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 09/4/2019. Ông T yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu bà L phải cấp dưỡng nuôi con vì hiện nay ông đang làm việc tại Bệnh viện NT với thu nhập ổn định từ 6.000.000 – 7.000.000 đồng/tháng, và từ khi bà L bỏ đi khỏi nhà thì con chung vẫn sống với ông.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn là bà Nguyễn Thị Kim L đã được tổng đạt, niêm yết Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; Biên bản về phiên họp tiếp cận, giao nộp, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà L không đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên tòa cũng như cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.*

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân:*

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 41 Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định, bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, ông Nguyễn Quốc T được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim L. Giao con chung cho ông T nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung không xem xét giải quyết. Ông Nguyễn Quốc T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ông Nguyễn Quốc T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim L, yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, nên quan hệ tranh chấp trong vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim L có nơi cư trú tại thôn Đ, xã T, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân

dân huyện Hàm Tân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nguyên đơn ông Nguyễn Quốc T đã có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, việc vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Ông T và bà L đăng ký kết hôn ngày 04/10/2019 tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã D, tỉnh V trên cơ sở tự nguyện. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày ông và bà L có nhiều mâu thuẫn và đã không chung sống cùng với nhau từ tháng 12/2019.

Qua xác minh tại thôn Đ, xã T thể hiện ông T và bà L không sinh sống tại địa phương. Tuy nhiên, từ đầu năm 2020, bà L vẫn thường xuyên về thăm con riêng của bà tại địa phương.

Về phía bị đơn, bị đơn đã được tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án, vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không đến tham gia các phiên hòa giải tại Tòa án cũng như phiên tòa để hàn gắn tình cảm vợ chồng, như vậy, bản thân bà L không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với ông T.

Những căn cứ nêu trên thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa ông T và bà L thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đã không còn sống chung, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân là có cơ sở nên cần phải chấp nhận cho ông T được ly hôn với bà L.

[2.2] Về con chung: Ông T và bà L có 01 con chung là Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 09/4/2019. Ông T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con chung. Ông T đang làm việc tại Bệnh viện TV với thu nhập ổn định hàng tháng từ 6.000.000 – 7.000.000 đồng.

Tại đơn xin xác nhận “Cha đang nuôi con” ngày 06/5/2021 của UBND xã T, thị xã D, tỉnh V thể hiện cháu Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 09/4/2019 đang được ông T trực tiếp nuôi dưỡng.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy mặc dù cháu Nguyễn Tuấn D chưa đủ 36 tháng tuổi, tuy nhiên, để ổn định tâm lý cho cháu và tránh sự xáo trộn trong cuộc sống. Cần giao con chung Nguyễn Tuấn D cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Việc giao con chung cho ông T nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình và đảm bảo được sự phát triển mọi mặt của con chưa thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Áp dụng:**

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 19, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc T.

1. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Quốc T được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim L.

2. Về con chung: Ông Nguyễn Quốc T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tuấn D, sinh ngày: 09/4/2019. Bà Nguyễn Thị Kim L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thị Kim L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, các đương sự đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Án phí: Ông Nguyễn Quốc T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0009307 ngày 20/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân. Ông T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc niêm yết công khai bản án.

*Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Lê Minh Chính**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Minh Chính**